NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

MÔN GDKT&PL

LỚP 10

| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- |
| Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế | – Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.  – Nhận biếtđược vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.  – Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.  – Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.  – Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. |
| Thị trường và cơ chế thị trường | – Nêu được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường.  – Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường.  – Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.  – Hiểu được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường.  – Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.  – Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường. |
| Ngân sách nhà nước và thuế | – Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước.  – Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.  – Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế.  – Gọi tên được một số loại thuế phổ biến.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách và pháp luật thuế.  – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế. |
| Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | – Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.  – Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.  – Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối vớibản thân. |
| Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụtín dụng | – Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng.  – Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng.  – Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.  – Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm. |
| Lập kế hoạch tài chính cá nhân | – Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.  – Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.  – Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.  – Kiểm soát được tài chính cá nhân. |
| Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | – Nêu được:  + Đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân,Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.  – Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước và hệ thống chính trị ở nước ta.  – Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật. |
| Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | – Nêu được:  + Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.  + Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.  + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật.  – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.  – Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật. |
| Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam | – Nêu được:  + Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước.  – Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.  – Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 10.1:Tình yêu, hôn nhân, gia đình | – Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu.  – Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.  – Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình.  – Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay.  – Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc.  – Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình.  – Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình. |
| Chuyên đề 10.2: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ | – Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.  – Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.  – Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.  – Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.  – Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp. |
| Chuyên đề 10.3: Một số vấn đề về pháp luật hình sự | – Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên.  – Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.  – Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản, thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự.  – Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự. |

LỚP 11

| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- |
| Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường | – Cạnh tranh  + Nêu được khái niệm cạnh tranh.  + Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh  + Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.  + Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.  – Cung, cầu và mối quan hệ cung - cầu.  + Nêu được khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung.  + Nêu được khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu.  + Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.  + Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể. |
| Lạm phát, thất nghiệp | – Nêu được các khái niệm: lạm phát, thất nghiệp.  – Liệt kê được các loại hình lạm phát và thất nghiệp.  – Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát, thất nghiệp.  – Mô tả được hậu quả của lạm phát, thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.  – Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp.  – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp. |
| Thị trường lao động, việc làm | – Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm.  – Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trườngviệc làm.  – Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.  – Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. |
| Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh | – Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh.  – Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh.  – Nhận biết được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.  – Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh.  – Xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân. |
| Đạo đức kinh doanh | – Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh.  – Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.  – Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.  – Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.  – Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh. |
| Văn hoá tiêu dùng | – Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế.  – Nêu được khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.  – Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.  – Thực hiện được các hành vi tiêu dùng có văn hoá.  – Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hoá. |
| Quyền bình đẳng của công dân | – Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí).  + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.  + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.  – Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội.  – Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.  – Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân. |
| Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân | – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc.  – Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền dân chủ củacông dân.  – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về các quyền dân chủ của công dân.  – Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền dân chủ của công dân. |
| Một số quyền tự do cơ bản của công dân | – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về:  + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.  + Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự vànhân phẩm.  + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.  + Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.  + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo.  – Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân.  – Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong thực hiện các quyền tự do của công dân.  – Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản.  – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 11.1:Phát triển kinh tế và sự biến đổi môi trường tự nhiên | –Nêu được những tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên, xác định được nguyên nhân phát sinh những tác động đó.  – Giải thích được sự cần thiết phải giải quyết vấn đề tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên.  – Thực hiện được bài tập nghiên cứu về trường hợp cuộc sống của con người bị ảnh hưởng xấu do tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên.  – Đánh giá được một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm khắc phục hoặc hạn chế tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên. |
| Chuyên đề 11.2: Một số vấn đề về pháp luật lao động | – Nêu được khái niệm, nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động; quy định của pháp luật lao động về: hợp đồng lao động, tiền lương và tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động.  – Phân tích, đánh giá được hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật lao động trong các tình huống đơn giản thường gặp; nêu được ý kiến thuyết phục trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đang đặt ra trong đời sống liên quan đến pháp luật lao động.  – Tích cực, chủ động vận động mọi người xung quanh thực hiện tốt pháp luật lao động. |
| Chuyên đề 11.3: Một số vấn đề về pháp luật dân sự | – Nêu được khái niệm, các nguyên tắc và một số chế định cụ thể của pháp luật dân sự: hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự, thừa kế di sản, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, hôn nhân và gia đình.  – Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật dân sự trong các tình huống cụ thể đơn giản thường gặp.  – Nêu được ý kiến phân tích, đánh giátrong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật dân sự.  – Điều chỉnh được hành vi pháp luật của bản thân trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật dân sự.  – Tích cực, chủ động vận động người khác điều chỉnh hành vi pháp luật về dân sự; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật dân sự. |

LỚP 12

| **Nội dung** | **Yêu cầu cần đạt** |
| --- | --- |
| Tăng trưởng và phát triển kinh tế | – Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.  – Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế.  – Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.  – Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.  – Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.  – Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. |
| Hội nhập kinh tế quốc tế | – Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.  – Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.  – Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.  – Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế.  – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| Bảo hiểm và an sinh xã hội | – Nêu được các khái niệm: bảo hiểm; an sinh xã hội và vai trò của bảo hiểm, an sinh xã hội.  – Giải thích được sự cần thiết của bảo hiểm và an sinh xã hội.  – Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm.  – Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.  – Thực hiện được trách nhiệm công dân về bảo hiểm và an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp. |
| Lập kế hoạch kinh doanh | – Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.  – Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.  – Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.  – Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành. |
| Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp | – Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  – Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  – Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  – Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.  – Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp. |
| Quản lí thu, chi trong gia đình | – Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình  – Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình.  – Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình.  – Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình. |
| Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế | – Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh, nộp thuế, sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản của người khác.  – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế bằng những hành vi phù hợp.  – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm đơn giản thường gặp về quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế. |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân về văn hoá,xã hội | – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình;học tập; bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp.  – Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội. |
| Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế | – Nêu được khái niệm, vai trò, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và luật quốc gia.  – Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về:  + Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia.  + Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hợp đồng thương mại quốc tế.  – Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản. |
| CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP | |
| Chuyên đề 12.1: Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội | – Nêu được những biến đổi văn hoá, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế.  – Chỉ ra được nguyên nhân của những biến đổi văn hoá, xã hội do tác động của sự phát triển kinh tế.  – Thực hiện được bài tập nghiên cứu về tác động tích cực hoặc tiêu cực của phát triển kinh tế đến văn hoá, xã hội; giải pháp hạn chế, khắc phục tác động tiêu cực.  – Biết đánh giá một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế xã hội nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá, xã hội. |
| Chuyên đề 12.2: Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp | – Nêu được khái niệm Luật Doanh nghiệp và nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp.  – Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp.  – Phân tích, đánh giá, tham gia tranh luận được một số vấn đề đơn giản thường gặp trong đời sống liên quan đến Luật Doanh nghiệp.  –Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp; phê phán các hành vi vi phạm Luật Doanh nghiệp. |
| Chuyên đề 12.3: Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế | – Bước đầu phân tích được những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.  – Nêu được đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.  – Nêu được những thành tựu và hạn chế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hoá, xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.  –Trình bày được khái niệm công dân toàn cầu và các vấn đề hợp tác quốc tế, giải quyết xung đột quốc tế về kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế. |